

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban Nhân dân các huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 80 /TTr-SNN ngày 16 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *pl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC(P.24b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện
(Kèm theo Quyết định số: 16 /2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cụ thể của Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn thuộc Sở; Trưởng, Phó các Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

2. Phạm vi áp dụng: Các điều kiện và tiêu chuẩn trong quy định này là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố áp dụng trong việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng các đơn vị thuộc Sở là cán bộ lãnh đạo, quản lý đứng đầu các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở, các chi cục, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về mọi hoạt động của đơn vị thuộc Sở được giao phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Phó các đơn vị thuộc Sở là cán bộ lãnh đạo, quản lý, giúp Trưởng các đơn vị thuộc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của cấp Trưởng các đơn vị thuộc Sở và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và Trưởng các đơn vị thuộc Sở, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện, thành phố thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực được giao phụ trách theo quy định của pháp luật.

4. Phó Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn, Phó Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của phòng khi được Trưởng phòng ủy nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng các tiêu chuẩn

Cán bộ khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó các các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện của tỉnh Bắc Kạn phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tại quy định này và các quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung và điều kiện để bổ nhiệm đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; Trưởng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

1. Phẩm chất

1.1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước;

1.2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;

1.3. Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

1.4. Có bản lĩnh vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ bản vị, giữ gìn đoàn kết nội bộ, tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể, công tâm và khách quan trong công tác, tôn trọng đồng nghiệp;

1.5. Phong cách làm việc dân chủ, quan hệ thân tình bình đẳng với đồng nghiệp, gần gũi với quần chúng;

1.6. Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và nơi cư trú.

2. Hiểu biết

2.1. Nắm vững, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành

được giao, nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương và trong nước;

2.2. Có năng lực quản lý, điều hành hoạt động chung cơ quan, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được công chức, viên chức tín nhiệm; có khả năng quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức của cơ quan hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;

2.3. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp, phương pháp giúp cho hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản và trong quá trình sản xuất tiêu thụ, các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

2.4. Am hiểu tình hình chính trị và kinh tế - xã hội địa phương, trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới; Có khả năng dự báo xu thế phát triển chung của nền kinh tế - xã hội trong nước, của tỉnh và xu thế phát triển của ngành ở địa phương;

2.5. Có kiến thức chung về pháp luật liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Điều kiện bổ nhiệm

a, Về tuổi đời: Công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ đối với nam không quá 55 tuổi, đối với nữ không quá 50 tuổi;

b, Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định;

c, Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

d, Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ THUỘC UBND THÀNH PHỐ; TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC UBND CÁC HUYỆN

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của Trưởng các đơn vị thuộc Sở

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

1.1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

1.2. Có khả năng điều hành, quy tụ, đoàn kết, tổ chức đề cán bộ, công chức trong phòng thực hiện và phối hợp trong công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao;

1.3. Có khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành thạo việc xây dựng phương án, đề án quản lý nghiệp vụ và thủ tục hành chính Nhà nước. Nắm rõ quy trình, thủ tục trong lĩnh vực được phân công;

1.4. Có năng lực nghiên cứu khoa học;

1.5. Nắm chắc và hiểu rõ khoa học quản lý Nhà nước, tâm lý lãnh đạo và thông tin khoa học;

1.6. Có thời gian giữ chức vụ Phó đơn vị thuộc Sở từ 2 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

2.1. Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

2.2. Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.3. Quản lý Nhà nước: Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2.4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc (hoặc là người dân tộc thiểu số) đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

2.5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của Phó đơn vị thuộc Sở

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

1.1. Nắm chắc đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

1.2. Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý Nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

1.3. Có năng lực xây dựng phương án, đề án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ;

1.4. Có năng lực quản lý điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ công chức;

1.5. Có ít nhất 5 năm công tác tính từ ngày biên chế chính thức.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

2.1. Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

2.2. Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.3. Quản lý Nhà nước: Đã qua chương trình đào tạo bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2.4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc (hoặc là người dân tộc thiểu số) đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

2.5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể của Trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

1.1. Có khả năng tham mưu tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

1.2. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Có khả năng điều hành, quy tụ, đoàn kết, tổ chức đề cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện phối hợp trong công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.4. Có kiến thức về quản lý nhà nước về nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành phụ trách.

1.5. Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng từ 2 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

2.1. Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

2.2. Lý luận chính trị: Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.3. Quản lý nhà nước: Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2.4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng

dân tộc (hoặc là người dân tộc thiểu số) đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

2.5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể của Phó Trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

1. Tiêu chuẩn về nghiệp vụ

1.1. Nắm chắc đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.

1.2. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Nắm chắc kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

1.4. Có năng lực xây dựng phương án, đề án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, có khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức thực hiện, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.5. Có khả năng điều hành, quy tụ, đoàn kết, tổ chức đề cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện phối hợp trong công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.6. Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác.

2. Tiêu chuẩn về trình độ

2.1. Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.

2.2. Lý luận chính trị: Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.3. Quản lý nhà nước: Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

2.4. Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc (hoặc là người dân tộc thiểu số) đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

2.5. Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, bổ sung, sửa đổi. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ly Thái Hải